

Bản án số: 25/2020/HS-ST.

Ngày: 16 – 12 - 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Bảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thạch Thanh Tâm.

2. Ông Nguyễn Thanh Rực.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Hà Quang Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/HSST, ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Duy P, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp An Th, xã An T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu P, sinh năm: 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1957; gia đình có 03 anh, em và bị cáo là con út trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000101/QĐ-XPVPHC ngày 20 tháng 10 năm 2014 của Công an phường H, quận N, thành Phố Cần Thơ xử phạt số tiền là 750.000đồng và đến nay chưa chấp hành xong việc nộp tiền phạt. (có mặt).

*Người bị hại:*

+ Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Ngọc Bích H, sinh năm 1991; địa chỉ: Số X, đường Đ, khóm x, phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

*- Người làm chứng:*

+ Ông Vương Quốc B, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp Sóc M, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Chính T, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện Phong Đ, thành phố Cần Thơ (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối 08/9/2020, Trần Duy P điều khiển xe mô tô (nhãn hiệu xe Wave, màu đỏ) đi làm từ thành phố Sóc Trăng về nhà ở huyện C, đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi đến khu vực ấp 3, thị trấn L, huyện L, thì P phát hiện Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện L không đóng cửa cổng nên P nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản, P đậu xe ngoài cổng và đi vào khu vực bên trong cơ quan Bảo hiểm xã hội, P đi ra phía sau thì phát hiện cửa sổ phòng làm việc không khóa nên P mở cửa sổ và trèo vô phòng làm việc, khi vào bên trong phòng làm việc thì P lục tìm tài sản và lấy trộm được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, màu vàng của Nguyễn Ngọc T, tiếp đó P lấy trộm được số tiền 3.655.000đồng của Nguyễn Ngọc Bích H được để trong ngăn kéo bàn làm việc của T và H, cả hai đều là viên chức đang công tác tại Bảo hiểm xã hội huyện L. Sau đó, P tiếp tục đi tìm tài sản để lấy trộm nhưng không lấy thêm được gì nên P trèo qua cửa sổ và đi ra ngoài cổng rồi lên xe chạy đi. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/9/2020 thì H và T đến cơ quan thì phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã trình báo Công an. Quá trình xác minh tin báo, Cơ quan điều tra xác định Trần Duy P là người thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 18/9/2020 Cơ quan điều tra mời Trần Duy P lên làm việc thì P thừa nhận hành vi phạm tội.

Về vật chứng vụ án: Gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, màu vàng do bị cáo giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định tạm giữ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị hại Nguyễn Ngọc T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại T.

Đối với xe mô tô loại xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ mà bị cáo điều khiển, do bị cáo không nhớ biển kiểm soát và hiện nay đã bán xe cho người khác, không rõ họ tên địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không có căn cứ để thu giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, màu vàng có giá trị là 490.000đồng.

Xét thấy có đủ căn cứ nên ngày 24/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Duy P về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản cáo trạng số: 25/2020/CT-VKS-LP, ngày 19/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng để xét xử Trần Duy P về về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Duy P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Nguyễn Ngọc Bích H đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 3.655.000đồng. Tại phiên tòa, bị hại H không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 30 tháng 11 năm 2020, người bị hại Nguyễn Ngọc T có ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự: Đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Duy P đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Duy P phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Duy P từ 03 đến 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, màu vàng do bị cáo giao nộp là tài sản của bị hại T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại T nên không đặt ra xem xét; đối với xe mô tô loại xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ mà bị can điều khiển, do bị cáo không nhớ biển kiểm soát và hiện nay đã bán xe cho người khác, không rõ họ tên địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không có căn cứ để thu giữ là đúng quy định nên đề nghị không đặt ra xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Duy P: Bị cáo nhận thấy hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người bị hại là bà Nguyễn Ngọc T và người làm chứng là ông Vương Quốc B đã được triệu tập hợp lệ nhưng bà T và ông B vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bị hại có mặt không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các điều 292, 293 và 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy P thừa nhận: Do muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng hơn 23 giờ ngày 08/9/2020 tại trụ sở Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện L thuộc ấp 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 3.655.000 đồng của bị hại Nguyễn Ngọc Bích H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, màu vàng của bị hại Nguyễn Ngọc T có giá trị là 490.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được của các bị hại là 4.145.000 đồng (Bốn triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

[4] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, biên bản tiếp nhận tin báo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện là người bình thường có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã thực hiện đã cấu thành tội “Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cáo trạng số: 25/2020/CT-VKS-LP, ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Trần Duy P về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có một tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng theo quyết định xử phạt hành chính của Công an phường H, quận N, thành Phố Cần Thơ xử phạt số tiền là 750.000 đồng và đến nay chưa chấp hành việc nộp tiền phạt xong. Đối với vụ án này bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn, đồng thời người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo do bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhận thấy tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự, an toàn công cộng cũng như tình hình chính trị tại địa P trong công tác phòng chống tội phạm bởi bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng và chưa chấp hành việc nộp phạt. Là thanh niên khỏe mạnh nhưng không lo tu chí làm ăn, chỉ vì bản tính tham lam nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội khi phát hiện chủ quản lý tài sản sơ hở, thiếu cảnh giác. Từ những nhận định nêu trên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần có một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, màu vàng do bị cáo giao nộp là tài sản của bị hại T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại T là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự nên không đặt ra xem xét.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ mà bị cáo điều khiển, do bị cáo không nhớ biển kiểm soát và hiện nay đã bán xe cho người khác, không rõ họ tên địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không có căn cứ để thu giữ là đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Duy P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm b, h, i, s, khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Duy P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Trần Duy P chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện L;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA huyện L;
- Cơ quan THAHS CA huyện L;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện L;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV-THA).
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.
- Người bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Hoàng Bảo**